

Số: 741/BC-UBND

Nam Đông, ngày 19 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 trên địa bàn huyện tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ổn định, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các chương trình trọng điểm, chương trình công tác của UBND huyện được triển khai cơ bản đúng tiến độ. Tuy nhiên trong năm qua do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hạn hán, bão lụt làm ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế - xã hội của huyện. Với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ mà Nghị quyết HĐND huyện đề ra, nhờ vào sự quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân huyện Nam Đông, trong năm 2021 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội như sau:

*** Chỉ tiêu kinh tế**

(1) Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định 2010) đạt 103,8% kế hoạch, tăng 13,7% so với cùng kỳ (Kế hoạch là tăng 9,5 – 10,5%).

Trong đó:

+ Công nghiệp - xây dựng đạt 100,2% kế hoạch, tăng 12,7% so với cùng kỳ.

+ Nông - lâm - ngư nghiệp đạt 114,5% kế hoạch, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước.

+ Dịch vụ chỉ đạt 98,1% kế hoạch, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước.

(2) Thu nhập bình quân đầu người là 45,7 triệu đồng (Kế hoạch năm là 44 triệu đồng).

(3) Tổng giá trị đầu tư toàn xã hội là 491.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 7,4% so với cùng kỳ.

(4) Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 37.46 triệu đồng, đạt 133,8% kế hoạch, bằng 94,4% so với cùng kỳ.

*** Chỉ tiêu xã hội**

(5) Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 13‰ (Kế hoạch năm 14‰).

(6) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 9,5% (Kế hoạch năm 9,7%).

(7) Tỷ lệ người dân tham gia BHYT ước đến cuối năm là 95,6% (Kế hoạch năm là 92%).

(8) Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia BHXH là 23% (Kế hoạch năm là 22-24%). Trong đó: BHXH tự nguyện 8%

(9) Kiểm tra và công nhận lại 5 trường đạt chuẩn quốc gia (Kế hoạch năm là

5 trường).

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 45,47% (Kế hoạch năm là 45%).

(11) Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 11 người (Kế hoạch năm là 45-50).

(12) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia 4,5% (chuẩn giai đoạn 2016-2020) (Kế hoạch là 4,5%).

*** Chỉ tiêu môi trường**

(13) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý: 96,2% (Kế hoạch là 96%).

(14) Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch là 79,4% (Kế hoạch năm là 77,6%).

(15) Tỷ lệ độ che phủ rừng là 83,4% (Kế hoạch năm là 83,4%).

*** Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới**

(16) Xây dựng 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Xã Hương Xuân và Hương Lộc).

Như vậy, trong 16 chỉ tiêu đưa ra trong năm 2021 thì chỉ có 01 chỉ tiêu không đạt đó là: *Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*.

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các ngành, lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong năm đạt 582.617 triệu đồng (giá cố định 2010), đạt 114,5% kế hoạch, tăng 18,8% so với cùng kỳ.

a) Trồng trọt:

- Tổng diện tích cây lương thực đã gieo trồng là 916/905 ha, đạt 101,2% kế hoạch cả năm (trong đó lúa 594,7/605 ha; Ngô 321,3/300 ha); năng suất bình quân lúa nước đạt 55,49 tạ/ha, tăng 0,66 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng lương thực có hạt là 4.571,4/4.400 tấn, đạt 103,9% kế hoạch cả năm (trong đó lúa 3.300 tấn; ngô 1.271,4 tấn).

- Nhìn chung các loại cây màu gieo trồng cả năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó: Cây sắn 625/650 ha, đạt 96,15% so với kế hoạch (sắn công nghiệp 600 ha); khoai lang 57,2/50 ha, đạt 114,4% so với kế hoạch, năng suất 49,5 tạ/ha; cây lạc 15,7/14 ha, đạt 112,14% so với kế hoạch, năng suất 15,9 tạ/ha; đậu các loại 189/170 ha, đạt 111,18% kế hoạch cả năm; năng suất 5,9 tạ/ha; rau các loại 287,1/265 ha, đạt 108,34% kế hoạch cả năm; năng suất 50,9 tạ/ha; cây có củ khác 61/60 ha, đạt 101,67% kế hoạch, năng suất bình quân đạt 50,9 tạ/ha; cây mía 25/25 ha; đạt 100% kế hoạch cả năm; cây thức ăn gia súc 88/88 ha, đạt 100% kế hoạch. Trong năm xuất hiện bệnh khảm lá sắn tại Hương Sơn với diện tích 0,2ha/1hộ.

- Kinh tế vườn: Đã tổ chức phát động phong trào làm vườn lồng ghép với xây dựng nông thôn mới năm 2021 tại xã Hương Hữu. Đến nay có 4.721 hộ hưởng ứng, trong đó có 490 hộ trồng mới, 949 hộ cải tạo, 3.282 hộ chăm sóc, xây dựng được 35 vườn mẫu với diện tích 5,84 ha. Tổng diện tích vườn hiện có là 739 ha (*Vườn nhà 589,5 ha và 149,5 ha vườn không gắn liền nhà, vườn đôi*), trong đó:

+ Diện tích cây Cam và cây ăn quả có múi là 245,7 ha (*Cam 232,7 ha; cây ăn quả có múi khác 13 ha, tính đến ngày 30/10/2021*).

+ Diện tích cây Chuối hiện có: là 184,7 ha.

+ Diện tích cây Dứa hiện có: là 78,49 ha.

Tiến độ triển khai các dự án trồng các loại cây đặc sản: Dự án Cam đã trồng được 30,1/45 ha, đạt 66,9% kế hoạch, dự kiến đến cuối năm sẽ trồng thêm diện tích đã đăng ký khoảng 6,37 ha; dự án Chuối đã trồng được 21,25/17 ha, đạt 125% kế hoạch; dự án Dứa đã trồng được 25,99/20 ha, đạt 130% kế hoạch, người dân vẫn tiếp tục đăng ký thêm được 26,2 ha. Nhìn chung, phong trào làm vườn có chuyển biến tạo nên giá trị thu nhập bình quân từ kinh tế vườn ước đạt 49,8 triệu đồng/ha/năm, tăng 2,8 triệu/ha so với năm trước.

- Cây cao su: Tổng diện tích cao su hiện có 1.818,16 ha, giảm 678,8 ha so với năm trước; nguyên nhân do bão làm gãy đổ, một số diện tích ở những vùng xa, cây sinh trưởng và phát triển kém, không hiệu quả người dân chuyển đổi sang trồng các loại cây khác, hầu hết diện tích đã đưa vào khai thác, năng suất trung bình đạt 4,7 tấn mủ đông/ha, sản lượng khai thác ước đạt 8.545,4/9.870 tấn mủ đông, đạt 86,58% kế hoạch cả năm, thu nhập bình quân ước đạt 56,4 triệu đồng/ha/năm; tăng 4,8 triệu đồng/ha so với năm trước.

b) *Chăn nuôi và thú y*: Tổng đàn bò đã nuôi đến nay là 3.250 con (số có mặt là 2.600 con), trong đó bò lai chiếm tỷ lệ khoảng 73,54%; tổng đàn trâu đã nuôi 2.050 con. Tổng đàn lợn đã nuôi đến nay là 23.500 con, tăng 3.500 con so với cùng kỳ năm trước (trong đó: số có mặt là 9.000 con), đàn lợn nái hiện có 1.200 con, tăng 200 con so với cùng kỳ, sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 1.160 tấn, tăng 425,5 tấn so với cùng kỳ và hơn 100 tấn lợn giống; năm 2021 đã xây dựng mới 03 trang trại chăn nuôi lợn tập trung (tại xã Hương Xuân), có 03 mô hình chăn nuôi lợn rừng lai với quy mô 30 – 40 con/lứa (tại xã Hương Lộc) mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân. Tổng đàn gia cầm đã nuôi đến nay là 330.000 con, tăng 5.250 con so với cùng kỳ, trong đó đàn gà là 300.000 con, chiếm 90,9% so với tổng đàn gia cầm.

Công tác tiêm phòng đã được người dân quan tâm, từ đầu năm đến nay đã tiêm phòng được:

- Tiêm phòng vụ Xuân: được 2.430/3.000 liều vaccine tụ huyết trùng trâu bò, đạt 81%; 2.450/2.600 liều vaccine tam liên lợn, đạt 94,2%; 1.850/1.850 liều vaccine đại chó, đạt 100%; 3.234/3.234 liều vaccine viêm da nổi cục trâu bò, đạt 100%; 3.610/3.723 liều vaccine lở mồm long móng, đạt 96,96%.

- Tiêm phòng vụ Thu: được 570/570 liều vaccine tụ huyết trùng trâu bò (tiêm bổ sung), đạt 100%; 2.090/2.600 liều vaccine tam liên lợn, đạt 80,4%.

Trong năm, bệnh lở mồm long móng trâu bò có xảy ra tại xã Hương Sơn, tổng số gia súc bị mắc bệnh là 31 con/12 hộ, bệnh viêm da nổi cục xuất hiện tại các xã: Hương Xuân, Hương Sơn, Thượng Nhật, Thượng Lộc, số bò mắc bệnh là 32 con/26 hộ. Đến nay bệnh đã được khống chế và điều trị dứt điểm, không lây lan trên diện rộng.

c) *Thủy sản*: Diện tích đã thả nuôi cá nước ngọt 65/65 ha, đạt 100% kế hoạch; đối tượng nuôi chủ yếu vẫn là cá trắm cỏ, chép và cá rô phi đơn tính; sản lượng khai thác và đánh bắt ước đạt 255/255 tấn, đạt 100% kế hoạch.

d) *Lâm nghiệp*: Diện tích rừng trồng hiện có là 7.098,84 ha; từ đầu năm đến nay đã khai thác và trồng lại được 1.600 ha rừng; sản lượng gỗ khai thác đạt 150.000 tấn gỗ nguyên liệu, đạt 100% kế hoạch. Đến nay đã lập hồ sơ chuyển hóa

rừng gỗ lớn được 199,63 ha, đã cấp chứng chỉ FSC được 180,02 ha. Công tác quản lý cây giống được chú trọng, phần lớn các vườn ươm hộ gia đình đều sử dụng nguồn giống có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo tiêu chuẩn cây giống. Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ đến nay đã đăng ký được 120/100 ha, đạt 120% kế hoạch cả năm.

Đã triển khai thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy rừng, tuy nhiên vẫn đề xảy ra 16 vụ cháy rừng 23,206 ha (trong đó: rừng tự nhiên 11,872 ha; rừng trồng 11,334 ha). Từ đầu năm đến nay xảy ra 81 vụ vi phạm pháp luật Lâm nghiệp (*giảm 67 vụ so với cùng kỳ*), trong đó có 16 vụ phá rừng trái phép với diện tích 2,225 ha (*giảm 83 vụ và 9,884 ha so với cùng kỳ*); đã xử phạt vi phạm hành chính 33 vụ với tổng số tiền phạt là 195,5 triệu đồng, tịch thu 17,384m³ gỗ các loại.

1.2. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, quy hoạch và khoa học công nghệ

a) *Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp*: Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN trong năm ước đạt 295.914 triệu đồng (giá cố định năm 2010), đạt 100,4% kế hoạch, tăng 19,9% so với cùng kỳ. Tình hình sản xuất, chế biến kinh doanh các doanh nghiệp, cơ sở nhìn chung hoạt động ổn định. Ước sản lượng một số sản phẩm chủ lực trong năm: May công nghiệp 900.000 sản phẩm; khẩu trang y tế 100 triệu sản phẩm; chế biến dăm gỗ 60.000 tấn; cửa xẻ gỗ palet rừng trồng 11.000m³; chế biến mủ cao su 800 tấn; sản phẩm tấm tre các loại 50 tấn. Sản xuất vật liệu xây dựng và các ngành nghề nông thôn duy trì ổn định. Xây dựng kế hoạch, định hướng phát triển, đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050; triển khai Đề án phát triển Công nghiệp - TTCN giai đoạn 2021-2025; đề án phát triển công nghiệp nông thôn tỉnh năm 2021; đã triển khai thực hiện nhiệm vụ khuyến công năm 2021.

b) *Đầu tư – xây dựng*: Giá trị sản xuất ngành trong năm ước đạt 369.173 triệu đồng (giá cố định năm 2010), đạt 100% kế hoạch, tăng 7,6% so với cùng kỳ. Đã huy động và lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư; tập trung đầu tư chỉnh trang hạ tầng thị trấn Khe Tre, gắn với việc chỉnh trang đô thị với xây dựng nông thôn mới. Quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, cấp giấy phép xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, đôn đốc công tác nghiệm thu, giải ngân, quyết toán đúng quy định.

- Công tác đầu thầu qua mạng được thực hiện theo đúng quy định, 100% gói thầu trong hạn mức phải đấu thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đã tham mưu thực hiện điều chỉnh giảm một số nhiệm vụ quy hoạch chưa thể thực hiện được, dự án không thể khởi công do không thể thực hiện được công tác giải phóng mặt bằng và bổ sung kế hoạch vốn cho 01 dự án mới đủ điều kiện thực hiện nhằm phát triển quỹ đất. Ước đến cuối năm giải ngân vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản đạt 100% kế hoạch. Bổ sung vốn từ nguồn vượt thu để thực hiện các nhiệm vụ như bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất; đầu tư các dự án cấp bách, bổ sung vốn để trả nợ các công trình hoàn thành.

- Công tác xúc tiến, kêu gọi dự án đầu tư trên địa bàn: Tổ chức rà soát bổ sung danh mục các dự án cần kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2022; phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư Hà An Phú Lộc triển khai dự án nhà máy chế biến đá ốp lát

gastro; Dự án Nhà máy sản xuất các loại dây bện và lưới tại cụm Công nghiệp Hương Hòa hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà đầu tư. Dự án Cửa hàng Xăng dầu trên tuyến tỉnh lộ 14B tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. Bên cạnh đó, Dự án Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng thiên nhiên Thác Trượt của Công ty TNHH MTV Đồng Tiến Phương đang điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án; Dự án phát triển vùng trồng cam và trồng cây dược liệu giá trị cao đang xin phép UBND tỉnh để giảm quy mô diện tích thực hiện; huyện thống nhất để Công ty cổ phần Dương Gia Huế nghiên cứu đầu tư khu trang trại chăn nuôi và trồng trọt tại xã Hương Xuân.

c) *Quy hoạch*: Đến nay, đã hoàn chỉnh và công bố quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Hương Phú với diện tích 20 ha. Đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh một số điểm cục bộ quy hoạch chung thị trấn Khe Tre; thực hiện công tác lập quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; nghiên cứu lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã tuy nhiên chưa có hướng dẫn chính thức của Trung ương, tỉnh.

d) *Khoa học công nghệ*: Đến nay, thực hiện 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở “*Xây dựng mô hình nuôi gà ri khai thác trứng trên địa bàn huyện Nam Đông*”. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ dự án “*Tạo lập, bảo hộ và quảng bá nhãn hiệu Nam Đông cho các mặt hàng nông đặc sản và nông sản chế biến trên địa bàn huyện Nam Đông*”. Tổ chức cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng huyện Nam Đông năm 2021. Hỗ trợ in tem, nhãn để sử dụng có hiệu quả các nhãn hiệu tập thể “*Mật ong Ruồi Nam Đông*” và “*Cam Nam Đông*” nhằm đẩy mạnh quảng bá nhãn hiệu, tìm thị trường tiêu trong và ngoài tỉnh, tăng hiệu quả kinh tế cho bà con nông dân. Tổng kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ hỗ trợ khoảng 160 triệu đồng.

1.3. Dịch vụ: Giá trị sản xuất ngành dịch vụ trong năm ước đạt 508.645 triệu đồng (giá cố định năm 2010), chỉ đạt 98,1% kế hoạch, tăng 9,6% so với cùng kỳ. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, các hoạt động dịch vụ và du lịch bị trì trệ. Trong năm, đón khoảng 2.365 lượt khách du lịch đến huyện (*trong đó khu du lịch sinh thái Thác Mơ đã đón khoảng 1.697 lượt khách*), doanh thu khoảng 597,2 triệu đồng; điểm du lịch cộng đồng thôn Dối với thị trường chủ yếu là khách Nhật và Hàn Quốc nhưng do dịch nên hầu như không có khách; các hoạt động dịch vụ khác như nhà hàng, nhà nghỉ,...tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của dịch bệnh.

1.4. Tài nguyên - môi trường, giải phóng mặt bằng

a) Tài nguyên – môi trường:

Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; ước đến hết năm, tỷ lệ cấp giấy CNQSD đất lần đầu đạt 98,48%, tỷ lệ cấp đổi đạt 66,85%; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở 8.746m².

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tuần tra, ngăn chặn các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép như hoạt động của mỏ đá Thượng Long, khai thác vàng tại Thượng Quảng, khai thác cát sỏi ...nên tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn cơ bản ổn định, không hình thành các điểm nóng về khai thác trái phép.

Thực hiện Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn năm 2021, đã tổ chức rà soát, bố trí 8 điểm thu gom mới chất thải rắn sinh hoạt, phân bổ 61 thùng rác mới, bố trí

26 thùng thu gom bao thuốc bảo vệ thực vật tại các xã, 10 thùng thu gom chất thải trong các khu cách ly phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19. Đến nay, tỷ lệ thu gom toàn huyện đạt 96,2%. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về phân loại, xử lý rác tại nguồn và triển khai thực hiện thu gom, xử lý chất thải trong công tác phòng chống dịch Covid-19. Triển khai mạnh mẽ các hoạt động Ngày Chủ nhật xanh cùng với “Cuộc vận động toàn dân xây dựng Thừa Thiên Huế sáng – xanh – sạch, không rác thải” và Đề án mai vàng trước ngõ.

b) Giải phóng mặt bằng: Tăng cường công tác thẩm định điều kiện bồi thường về đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện các công trình/dự án với tổng diện tích đã thu hồi đất để thực hiện giải phóng mặt bằng trong năm là 6,75 ha.

1.5. Tài chính – tín dụng

a) Tài chính: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu ngân sách, đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi; tăng cường công tác thanh, kiểm tra, nhằm phát hiện, truy thu số thuế kê khai chưa đúng, xuất toán nộp ngân sách các khoản chi không hợp lệ; chấn chỉnh công tác quản lý thu chi, công tác tài chính – tài sản trên địa bàn.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến cuối năm ước đạt 37.457 triệu đồng, đạt 133,8% so với NQ HĐND huyện giao, bằng 94,4% so với cùng kỳ (*đạt 217,5% so với NQ HĐND tỉnh giao*).

- Chi ngân sách năm 2021 ước đạt 297.663 triệu đồng, đạt 109,7% dự toán giao trong năm. Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, đúng nguyên tắc, chế độ, giải quyết kịp thời các nhu cầu chi; đã thực hiện cắt giảm một số nhiệm vụ chưa cần thiết cấp bách; thực hiện chi cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch kịp thời.

b) Tín dụng - Ngân hàng: Hoạt động của các ngân hàng ổn định, đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Ước đến cuối năm, tổng dư nợ vay là 614.748 triệu đồng, tăng 67.948 triệu đồng so với cùng kỳ; nợ xấu là 2.040 triệu đồng. Tiền gửi tiết kiệm dân cư là 383.454 triệu đồng, tăng 36.054 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đẩy mạnh thực hiện các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

1.6. Phát triển kinh tế tập thể: Việc phát triển kinh tế tập thể được thường xuyên quan tâm. Trong năm đã thành lập mới một hợp tác xã (HTX) ở xã Hương Lộc (*Hợp tác xã Nông nghiệp Nam Đông*), tổng số HTX đang hoạt động trên địa bàn huyện là 10 HTX (*trong năm giải thể 01 HTX tại xã Thượng Quảng*). Đến nay, quy mô hoạt động của các HTX trên địa bàn tương đối nhỏ, một số HTX hoạt động hiệu quả là: HTX nông nghiệp Hương Giang có doanh thu, lợi nhuận nhưng chưa cao; HTX cao su Nam Đông duy trì hoạt động ổn định trong lĩnh vực thu mua mủ cao su; HTX Hương Phú chủ yếu là thu mua gỗ rừng trồng để sản xuất gỗ pallet, đóng góp vào thu ngân sách khá cao; HTX lâm nghiệp bền vững Thượng Nhật hiện đang xây dựng cơ sở chế biến tại Cụm công nghiệp Hương Hòa. Huyện đã quan tâm hỗ trợ kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi cho các HTX trên địa bàn, đã hỗ trợ chi phí đào tạo cho HTX lâm nghiệp bền vững Thượng Nhật số tiền 24,637 triệu đồng. Tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể,

hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025, trong đó có hỗ trợ cho 2 HTX trên địa bàn huyện để xây dựng nhà kho, sân bãi, nhà xưởng, trang thiết bị...

1.7. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng tuy có chuyển biến nhưng vẫn còn chậm; nhóm cây ăn quả đặc sản còn manh mún, nhỏ lẻ; sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap còn hạn chế.

- Tình trạng chặt phá cây cao su để chuyển sang trồng keo và các cây trồng khác đang diễn ra ở nhiều xã, chưa quản lý được.

- Tình trạng cháy rừng vẫn còn xảy ra (ở các xã Hương Phú, Thị trấn Khe Tre, Thượng Lộ, Hương Sơn, Thượng Nhật, Hương Xuân, Hương Hữu, Thượng Long, Thượng Quảng); việc vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn diễn ra, chưa được ngăn chặn (ở các xã Hương Phú, Thượng Lộ, Hương Sơn, Thượng Nhật, Hương Xuân, Hương Hữu, Thượng Long, Thượng Quảng)

- Việc quản lý đất đai đã có chuyển biến tuy nhiên một số vướng mắc trong công tác cấp giấy CNQSD đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất sản xuất kinh doanh và thương mại dịch vụ vẫn chưa có biện pháp giải quyết dứt điểm, tình trạng chuyển mục đích trái phép vẫn còn. Công tác quản lý khoáng sản đã đi vào nề nếp, tuy nhiên việc phối hợp xử lý trong một số trường hợp chưa được kịp thời.

b) Nguyên nhân

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của một số xã đối với sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu, tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa quyết liệt. Công tác tuyên truyền, vận động, phát động phong trào sản xuất chưa đi vào chiều sâu, thiếu cụ thể và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh hiện nay.

- Nhận thức của một số bộ phận người dân còn hạn chế; chưa chấp hành tốt quy trình chuyển giao kỹ thuật của ngành nông nghiệp.

- Thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường; thiên tai đã làm gãy đổ một số diện tích cao su nên người dân phải chuyển đổi sang cây trồng khác

- Một bộ phận người dân chưa am hiểu sâu về pháp luật; vai trò, trách nhiệm của một số chủ rừng còn hạn chế; việc xử lý của một số cơ quan chức năng chưa kịp thời nên một số người dân đã lợi dụng cố tình làm cháy rừng để lấy đất sản xuất.

- Một số vướng mắc trong công tác cấp giấy CNQSDĐ vẫn chưa được cấp có thẩm quyền tháo gỡ, các văn bản hướng dẫn về thu tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích của các ngành chưa thống nhất.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - đào tạo

Đã hoàn thành kế hoạch năm học 2020-2021. Tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng và nâng cao chất lượng giáo dục; năm học 2020-2021 bỏ học 39 em, trong đó Tiểu học 03 em, THCS 36 em (giảm 10 em so với năm học trước). Tham gia các cuộc thi cấp tỉnh có 35 em đạt giải học sinh giỏi (TH 17 giải, THCS 09 giải, THPT 9 giải), sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng đạt 03 giải khuyến khích, viết thư Quốc tế UPU có 03 giải; có 02 học sinh thi đỗ Trường THPT Chuyên Quốc Học Huế; có 08 giáo viên được công

nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 96,33% (tăng 1,8% so với năm trước). Tỷ lệ huy động năm học 2021-2022: Nhà trẻ là 586 cháu, đạt tỷ lệ 42,9%; mẫu giáo là 1.585 cháu, đạt tỷ lệ 98,39%; cấp Tiểu học là 2.916 học sinh, đạt tỷ lệ 99,97%; cấp THCS là 1.518 em, đạt tỷ lệ 99,54%.

Kết hợp chỉ đạo tuyên truyền, thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 với thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn. Sơ kết 01 năm chỉ đạo, thực hiện sách giáo khoa lớp 1; triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6. Tổng kết Đề án nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021; triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 và đề án nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trường tiểu học, THCS thị trấn Khe Tre giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, đã công nhận lại 05 trường đạt chuẩn Quốc gia. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non trên 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (03 đơn vị đạt mức độ 3), đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ mức độ 2.

2.2. Y tế, dân số, gia đình và trẻ em

Công tác khám chữa bệnh được nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị tại địa phương. Các chương trình y tế Quốc gia, y tế địa phương được triển khai đúng tiến độ; tổ chức khám sức khỏe tuyển sinh quân sự năm 2021. Tổng số khám chữa bệnh 36.622 lượt, điều trị nội trú 2.306 lượt, chuyển tuyến 2.104 lượt. Tổng số sinh năm 2021 là 492 trẻ; sinh con thứ 3 trở lên là 104 trẻ, giảm 13 trẻ so với cùng kỳ; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 21,1%, giảm 1,2% so với năm 2020. Từ đầu năm đến nay có 03 trường hợp tảo hôn xảy ra tại xã Hương Sơn 01, Thượng Long 02 (trong đó 01 cặp tảo hôn cả vợ và chồng). Tiến hành công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại 183 cơ sở, trong đó: Số cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn là 155, đạt 84,7%.

Trong thời gian dịch Covid-19, huyện đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác phòng chống dịch bệnh, triển khai phòng chống kịp thời; tổ chức phun thuốc khử trùng cơ sở các trường học, cơ quan, UBND các xã, thị trấn và 43 điểm bầu cử để phòng chống dịch; tổ chức khai báo y tế toàn dân kịp thời và đầy đủ... Lập 2 chốt chặn kiểm tra đo thân nhiệt và khai báo y tế; thành lập 11 khu cách ly tập trung tại huyện (BCH Quân sự cũ, phòng khám đa khoa Hương Giang và 09 trường Mầm non trên địa bàn). Đã triển khai tốt công tác tạo thẻ kiểm soát dịch bệnh cho công dân, lắp máy quét mã QR; rà soát và tiêm vacxin tính đến ngày 02/11/2021 số công dân từ 18 tuổi trở lên được tiêm là: 17.144 người, trong đó: số được tiêm mũi 1 là 14.414 người, số được tiêm 2 mũi 2.630 người. Công tác khoanh vùng, phong tỏa cách ly tạm thời được thực hiện theo quy định; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, đảm bảo phòng chống dịch bệnh kịp thời, hạn chế lây nhiễm trong cộng đồng và khu cách ly. Tính đến ngày 09/11/2021, trên địa bàn huyện đã có 21 trường hợp phát hiện nhiễm Covid-19, đã có 05 trường hợp điều trị ổn định trở về địa phương.

2.3. Văn hóa - Thông tin

Đã thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền trực quan Mừng đất nước đổi mới, Mừng Đảng quang vinh, Mừng Xuân Tân Sửu, chào mừng 91 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; 46 năm ngày giải phóng quê hương Thừa Thiên Huế và các ngày lễ lớn của quê hương đất nước; đặc biệt là tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền trên đài phát thanh huyện, xã và tuyên truyền lưu động về tình hình và diễn biến dịch bệnh Covid-19. Duy trì tốt các hoạt động thể dục, thể thao thường niên cấp huyện và tham gia cấp tỉnh. Đến nay có 10/10 xã, thị trấn tổ chức xong đại hội thể dục thể thao cấp cơ sở.

Đã tổ chức kiểm tra thường xuyên các dịch vụ Internet, văn hóa; qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 01 hộ kinh doanh karaoke hoạt động không có giấy phép đăng ký kinh doanh. Triển khai kế hoạch phát triển văn hóa – du lịch năm 2021; kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn huyện năm 2021; kế hoạch triển khai thực hiện các Phong trào năm 2021; xây dựng kế hoạch công tác gia đình năm 2021 và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn... năm 2021 và những năm tiếp theo”; trên địa bàn có 60/60 thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu Khu dân cư văn hóa, đạt tỷ lệ 100%; có 82/86 cơ quan, đơn vị được công nhận và giữ vững đơn vị văn hóa đạt tỷ lệ 95,3%; toàn huyện có 6.020/6.455 hộ được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, đạt 93,26%; có 03 xã được công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Một số hoạt động văn hóa nổi bật như triển lãm ảnh với chủ đề “Di sản Cố đô Huế qua nghệ thuật kỹ họa”, trại sáng tác với chủ đề “Mùa xuân di sản văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số”...

2.4. Công tác xã hội và đời sống nhân dân: Đời sống nhân dân ổn định, các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ liên quan đến chính sách người có công và bảo trợ xã hội với tổng số tiền hơn 21 tỷ đồng; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo và đối tượng khác là 25.520 thẻ; đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà nhân dịp Lễ, Tết đến các gia đình chính sách, hộ nghèo với 4.085 xuất quà có giá trị hơn 1,56 tỷ đồng; thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP cho 03 hộ kinh doanh, 21 hộ nghèo thuộc chính sách BTXH, 21 lao động theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND tỉnh; 8 lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương với kinh phí 0,105 tỷ đồng. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện triển khai hỗ trợ kinh phí cho 644 lao động khó khăn ở các tỉnh phía Nam đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg với kinh phí 0,644 tỷ đồng. Ước đến cuối năm số lao động đã qua đào tạo là 440 người, số lao động có việc làm mới 620 người, 11 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đã triển khai xây dựng, sửa chữa 43 nhà ở với kinh phí 1,735 tỷ đồng.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về công tác dân tộc luôn được quan tâm. Đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện các chính sách dân tộc; triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo kế hoạch của tỉnh. Tổ chức thăm tặng quà người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tính đến ngày 31/10 đã triển khai cấp miễn phí 3.698 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Hương Hữu, xã Thượng Long;

thực hiện vận động người dân tộc thiểu số đã mua thẻ BHYT tại xã Thượng Quảng 461 thẻ, xã Thượng Nhật 995 thẻ, xã Thượng Lộ 603 thẻ, xã Hương Sơn 797 thẻ; tỷ lệ mua thẻ BHYT đạt 56,24%. Đã hoàn thành Đề án phát triển kinh tế - xã hội các xã đồng bào dân tộc thiểu số huyện Nam Đông giai đoạn 2021-2030. Trên địa bàn huyện hiện có các tôn giáo là Phật giáo, Công giáo và Tin lành; tình hình tôn giáo trong năm ổn định, thuần túy, không có các vụ việc phức tạp nổi cộm xảy ra; các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình hoạt động của các tôn giáo.

2.6. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở một số xã còn cao, số lượng học sinh phổ thông người đồng bào dân tộc thiểu số đạt học sinh giỏi các cấp còn hạn chế.

- Hệ thống truyền thanh các xã chưa phát huy hết hiệu quả trong việc tuyên truyền các chủ trương đường lối, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống dịch...

- Tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra ở đồng bào dân tộc thiểu số (xã Hương Sơn, xã Thượng Long).

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng không đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác phòng chống dịch đã thực hiện nghiêm túc tuy nhiên việc giám sát người cách ly tại nhà vẫn còn chưa nghiêm dẫn đến lây nhiễm trong cộng đồng và số người F0;F1; F2 nhiều ở hai xã Hương Hữu và Thượng Long.

- Người dân tham gia bảo hiểm y tế theo Quyết định 861/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ của 4 xã Thượng Long, Thượng Nhật, Hương Sơn và Thượng lộ còn thấp đến 31/10/2021 mới đạt 63,28%.

b) Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của đảng pháp luật của nhà nước của các cấp chính quyền địa phương chưa thường xuyên liên tục, chưa đến tận người dân.

- Do dịch Covid-19 nên tỷ lệ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thấp.

- Ban chỉ đạo Covid-19 và tổ Covid cộng đồng ở một số xã không thực hiện hết trách nhiệm của mình nên để lây lan dịch.

- Một số bộ phận người dân còn trông chờ ỷ lại vào các chính sách của nhà nước nên tỷ lệ tham gia BHYT còn thấp. Một số hộ nghèo chưa nhận thức đúng về trách nhiệm của mình, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, thiếu quyết tâm vươn lên thoát nghèo.

3. Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh, nội chính, công tác cải cách hành chính

3.1. Quốc phòng: Duy trì nghiêm túc chế độ trực Chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực tuần tra canh gác, trực phòng chống cháy rừng, cứu hộ cứu nạn,... bảo đảm an toàn tuyệt đối trên địa bàn, các đơn vị dân quân tự vệ đều được kiện toàn, biên chế theo đúng quy định; phối hợp tổ chức tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ. Triển khai thực hiện tốt công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2021. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung hội thi, hội thao các cấp; mở lớp bồi dưỡng

kiến thức quốc phòng, an ninh cho đối tượng 4 và tham gia lớp bồi dưỡng đối tượng 2 theo đúng kế hoạch; làm tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh năm 2021, có 49 thanh niên nhập ngũ. Tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19, thành lập và quản lý các khung cách ly tập trung trên địa bàn huyện đảm bảo an toàn, hiệu quả.

3.2. An ninh chính trị, TTATXH: Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị trọng đại và bảo vệ tuyệt đối an toàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn đại biểu Quốc hội đến địa bàn. Thực hiện tốt các biện pháp công tác không để tội phạm lộng hành, tội phạm hoạt động có tổ chức theo kiểu “xã hội đen”, “tín dụng đen”, không để xảy ra tội phạm ma túy. Đẩy mạnh xây dựng củng cố phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn; tuyển chọn, sử dụng ban bảo vệ dân phố và lực lượng Công an viên bán chuyên trách trên địa bàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về ANTT, quyết liệt triển khai công tác thu thập thông tin dân cư, thu nhận hồ sơ cấp CCCD và xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư góp phần thực hiện hiệu quả công tác quản lý cư trú trên địa bàn. Chủ động triển khai thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị, tổ chức tuần tra kiểm soát 390 lượt, phát hiện xử lý 522 trường hợp vi phạm, phạt tiền hơn 250 triệu đồng, góp phần làm giảm tai nạn giao thông, giảm số người chết, người bị thương. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả kế hoạch “Tổng kiểm tra, mở đợt cao điểm vận động toàn dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ”, kết quả đã vận động thu hồi 23 khẩu súng tự chế các loại, 79 viên đạn, 01 nòng súng quân dụng, 04 quả pháo nổ. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn các chốt kiểm soát y tế, T dân sự và các khu vực phong tỏa trên địa bàn; thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, PCCC và giúp đỡ nhân dân.

3.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng

Năm 2021 tập trung chủ yếu thanh tra về đất đai, trong đó 01 cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng đất lâm nghiệp tại 02 xã và 01 thị trấn theo chương trình thanh tra của Thanh tra tỉnh, đến thời điểm này đã hoàn thành và ban hành 04 kết luận tại 02 cuộc thanh tra, đang dự thảo kết luận 01 cuộc thanh tra và triển khai 01 cuộc theo kế hoạch, trong đó: 01 cuộc thanh tra đột xuất năm 2020 chuyển sang; 03 cuộc thanh tra theo kế hoạch. So với năm 2020 giảm 02 cuộc thanh tra và so với kế hoạch hoàn thành trên 85% khối lượng công việc đề ra. Tại 02 cuộc thanh tra về đất đai đã phát hiện nhiều tồn tại, hạn chế như: đề lấn chiếm đất đai (*lấn chiếm đất nông nghiệp gắn liền đất ở là 1.003,3 m²; lấn chiếm đất lâm nghiệp tại Thị trấn 7,64 ha, xã Thượng Long 230,49 ha, xã Thượng Quảng 306,06 ha*); trình tự, thủ tục giao đất và cấp Giấy chứng nhận để xảy ra sai sót buộc phải thu hồi để điều chỉnh; để xảy ra cấp trùng diện tích và không đưa diện tích đất lâm nghiệp vào thống kê, kiểm kê... Chỉ đạo thực hiện tốt công tác xử lý sau thanh tra; phối hợp tốt với Tổ công tác 485 của UBND tỉnh giám sát kết quả thực hiện Kết luận thanh tra 270/KL-UBND.

Công tác tiếp công dân luôn được quan tâm tổ chức, thực hiện. Tiếp dân định kỳ trong năm là 57 buổi (*tăng 8 buổi so với cùng kỳ*), trong đó 46 buổi tại Ban Tiếp công dân huyện không có kiến nghị, phản ánh; 11 buổi tại 11 xã với 52 kiến nghị, phản ánh (*giảm 21 kiến nghị, phản ánh so cùng kỳ*). Duy trì tiếp công dân thường xuyên tại Ban Tiếp công dân huyện của lãnh đạo HĐND và UBND huyện có 25 đơn kiến nghị, phản ánh (*giảm 11*

đơn kiến nghị, phản ánh so cùng kỳ), các đơn kiến nghị đã giải quyết kịp thời. Đơn tiếp nhận trong kỳ là 49 đơn (*giảm 17 đơn so cùng kỳ, có 47 đơn gửi trực tiếp đến UBND huyện*), trong đó có 02 đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện và 47 đơn thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đã được giải quyết. Đối với 02 vụ việc phức tạp, kéo dài (*tranh chấp đất lâm nghiệp giữa một số hộ dân 02 xã Thượng Long và Thượng Quảng và kiến nghị của ông Trần Quang Minh – TDPII, thị trấn Khe Tre*) đến nay cơ bản đã được giải quyết.

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và triển khai nhiều giải pháp phòng ngừa. Gắn công tác thanh tra hành chính, thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật, thanh tra chuyên đề với việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát động và tổ chức thành công cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng”.

3.4. Công tác Tư pháp: Công tác kiểm tra, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định; rà soát, công bố danh mục các văn bản QPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực; công tác theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được huyện quan tâm, chú trọng. Trong năm 2021, toàn huyện đã tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 150 cuộc với 9.188 lượt người tham dự; cấp phát miễn phí 1.800 tờ gấp pháp luật; phối hợp tuyên truyền Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các Luật khác trên đài truyền thanh được 100 lần; tổ chức 03 cuộc thi có nội dung tuyên truyền pháp luật. Đã tiếp nhận và giải quyết các trường hợp đăng ký các loại sự kiện hộ tịch; thực hiện tốt công tác chứng thực các loại hợp đồng, giao dịch phục vụ nhân dân. Đến nay, đã tiếp nhận 93 vụ việc có nhu cầu hòa giải, chủ yếu liên quan tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, đất đai, hôn nhân gia đình (*trong đó, hòa giải thành 79 vụ việc*); đã tổ chức 3 hội nghị công tác hòa giải ở cơ sở với hơn 240 người tham dự. Tổ chức đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 của các xã, thị trấn, có 9/10 xã đạt chuẩn (trừ xã Hương Sơn).

3.5. Công tác Nội vụ

Công tác tổ chức bộ máy được triển khai thực hiện nghiêm túc và thường xuyên sắp xếp, củng cố, kiện toàn; các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, đúng quy định của pháp luật. Đã hoàn thành giải thể Phòng Y tế và chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực y tế từ Phòng Y tế vào Văn phòng HĐND và UBND huyện. Thực hiện các thủ tục đề nghị tinh phê chuẩn các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND huyện khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026; phê chuẩn các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND cấp xã. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị trước khi điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền. Đồng thời, thực hiện thẩm định nhân sự trước khi điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo phân cấp; thống nhất chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh quản lý các trường học thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, điều động công chức, viên chức trên địa bàn huyện; giải quyết chế độ tinh giản biên chế 05 trường hợp; đã tuyển dụng 33 viên chức sự nghiệp giáo dục; phối hợp với tỉnh đề tuyển dụng công chức cấp huyện năm 2021. Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021. Làm tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức và công tác thi đua, khen thưởng năm 2021.

UBND huyện, Ủy ban bầu cử huyện đã triển khai thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn theo đúng lịch trình quy định. Cuộc bầu cử được tổ chức bảo đảm dân chủ, bình đẳng, tiết kiệm, đúng pháp luật và đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 tại các khu vực bỏ phiếu, thực sự là ngày hội của toàn dân. Toàn huyện có 16.980/16.980 cử tri tham gia bầu cử, đạt tỷ lệ 100%. Kết quả bầu cử đại biểu HĐND các cấp, cụ thể: Đại biểu HĐND tỉnh, tổng số người ứng cử là 05 người, số người trúng cử là 03 người; đại biểu HĐND huyện, tổng số người ứng cử là 50 người, số người trúng cử là 30 người; đại biểu HĐND cấp xã, tổng số người ứng cử là 320 người, số người trúng cử là 184 người, bầu thiếu 02 đại biểu HĐND cấp xã (*thị trấn Khe Tre và xã Hương Xuân*).

3.6. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin:

Trong năm, công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả tích cực. Triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, hệ thống quản lý chất lượng và thực hiện ý kiến chỉ đạo tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm về cải cách hành chính; triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định, thủ tục hành chính để tổ chức thực hiện tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã, đáp ứng nhu cầu giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức trên địa bàn; các cơ quan, đơn vị đã tổ chức rà soát, đánh giá TTHC theo kế hoạch và thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC; đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Các ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh đều thực hiện đúng hạn; đã tiếp nhận tham mưu xử lý các phản ánh hiện trường kịp thời đảm bảo quy định. Đã triển khai công tác chuyển đổi số theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Tổ chức đánh giá xếp loại ứng dụng công nghệ thông tin, chất lượng hoạt động và công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2021.

Trung tâm Hành chính công huyện phục vụ tốt hơn về giao dịch, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức. Tổng số hồ sơ tiếp nhận từ 01/01/2021 đến 31/10/2021 là 2.916 hồ sơ; trong đó: số hồ sơ trực tuyến là 1.156 hồ sơ (*đạt tỷ lệ 39,64%*), số hồ sơ trực tiếp và qua Bưu chính công ích là 1.760 hồ sơ (*đạt tỷ lệ 60,36%*). Số hồ sơ đã hoàn trả là 2.764 hồ sơ (*hồ sơ đúng và trước hạn: 2.748 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,42%; hồ sơ trễ hạn: 16 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0,58%*); hồ sơ chưa đến hạn, đang xử lý: 152 hồ sơ, không có hồ sơ đang xử lý quá hạn.

3.7. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Tình trạng lô đề, cá cược bóng đá vẫn còn xảy ra trên địa bàn chủ yếu tập trung tại thị trấn Khe Tre và xã Hương Xuân.

b) Nguyên nhân

Ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên địa bàn còn hạn chế, công tác triển khai tuyên truyền phổ biến pháp luật, tệ nạn xã hội của cơ quan chức năng và chính quyền một số xã, thị trấn thực hiện thiếu thường xuyên. Việc triển khai các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội có khi thiếu đồng bộ, thiếu quyết liệt.

II. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị 65/2015/CT-UBND và Kết luận Thanh tra số 270/KL-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh

UBND huyện đã khẩn trương đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện Chỉ thị 65/2015/CT-UBND của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh và Kết luận Thanh tra số 270/KL-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh hiệu quả và thường xuyên. Trong 9 tháng đầu năm đã tiến hành rà soát, điều tra, lập hồ sơ xử lý đối với khu vực thôn Phú Mậu, xã Hương Phú và Tiểu khu 378, xã Hương Sơn. Đã triển khai xác định ranh giới diện tích thực tế Vườn Quốc gia Bạch mã và Ban quản lý rừng phòng hộ và đã bàn giao cho UBND các xã quản lý; qua đó xác định được diện tích đất lâm nghiệp giảm do Vườn Quốc gia Bạch Mã và Ban Quản lý rừng phòng hộ bàn giao bao gồm cả đất nông nghiệp, đất ở và đất phi nông nghiệp. UBND huyện đã phối hợp làm việc với Tổ công tác theo Quyết định số 485/QĐ-UBND của UBND tỉnh để rà soát tiến độ thực hiện Kết luận 270/KL-UBND, đồng thời đề xuất tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả trên vẫn còn tồn tại hạn chế đó là: Việc rà soát, thống kê tình hình sử dụng đất theo kết luận 270 tại các địa phương còn chậm.

Trong năm 2022 tiếp tục chỉ đạo các địa phương rà soát các trường hợp đã cấp giấy CNQSD đất trong phần diện tích đã bàn giao (đã hoàn thành tại xã Thượng Nhật), rà soát các trường hợp sử dụng đất nhưng chưa đăng ký để quản lý, có văn bản xin chủ trương và kinh phí đo đạc địa chính phần diện tích đã bàn giao nhưng chưa có số liệu đo đạc. Tiếp tục rà soát các trường hợp đã cấp giấy, các đối tượng sử dụng đất một số địa phương chưa hoàn thành; lập hồ sơ các trường hợp đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất của UBND xã Hương Phú và xử lý các trường hợp vi phạm theo Chỉ thị 65.

III. Đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình, dự án trọng điểm

1. Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1.1. Chương trình xây dựng nông thôn mới: Đến nay đã thực hiện đạt chuẩn 8/9 tiêu chí cấp huyện (*tiêu chí chưa đạt: Sản xuất*). Cùng cố, duy trì, nâng cao tỷ lệ các tiêu chí của 5 xã đã được công nhận. Đang làm thủ tục để công nhận xã Hương Xuân, xã Hương Lộc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới: xã Hương Hữu đạt 14/19 tiêu chí; xã Thượng Long đạt 15/19 tiêu chí. Xây dựng xã Hương Phú, Hương Sơn đạt 3/5 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Đã công nhận 02 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (*thôn 10, xã Hương Xuân và thôn 3, xã Hương Lộc*).

1.2. Chương trình giảm nghèo bền vững: Mặc dù dịch Covid-19 bùng phát từ tháng 4 đến nay, nhưng công tác giảm nghèo bền vững đã triển khai đồng bộ và có hiệu quả góp phần đảm bảo đời sống người nghèo, người cận nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ liên quan đến chính sách bảo trợ xã hội; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; tiếp nhận và phân phối quà của Chủ tịch nước, tỉnh, huyện, các Doanh nghiệp, nhà hảo tâm thực hiện hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng.

1.3. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: UBND huyện đã hoàn thành Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số huyện Nam Đông giai đoạn 2021-2030; đang triển khai rà soát các nội dung để huy động nguồn lực thực hiện Đề án.

2. Chương trình quy hoạch và phát triển đô thị: Hoàn thành Đề án Quy hoạch và phát triển đô thị giai đoạn 2021-2025. Triển khai xây dựng các tuyến phố đạt chuẩn “Tuyến phố văn minh đô thị” và quản lý trật tự xây dựng, đã rà soát lựa chọn 3 tuyến phố gồm Khe Tre, Tả Trạch, Nguyễn Thế Lịch; tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, dừng, đỗ xe không đúng quy định, quản lý tốt trật tự xây dựng trên địa bàn. Triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng vùng huyện; tiến hành rà soát điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Khe Tre; lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với khu dân cư ven sông Tả Trạch. Thực hiện tốt việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, đẩy mạnh việc thực hiện bộ tiêu chí “Xanh - Sạch - Sáng”. Thường xuyên triển khai các dịch vụ công như chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị, duy trì hệ thống điện chiếu sáng; đến nay, hệ thống điện chiếu sáng cơ bản đáp ứng yêu cầu chiếu sáng đô thị và trung tâm các xã. Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án lớn về chỉnh trang đô thị thị trấn Khe Tre.

3. Chương trình phát triển văn hóa - du lịch: Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của đề án phát triển văn hóa – du lịch năm 2021. Tổ chức lớp bảo tồn âm thực truyền thống dân tộc Cơ tu tại xã Thượng Lộ; tái hiện không gian phản ánh nét văn hóa đặc trưng của đồng bào Cơ tu thông qua nghệ thuật điêu khắc gỗ với các hình tượng mang chủ đề phù hợp về sinh hoạt, đời sống của đồng bào Cơ tu tại điểm du lịch cộng đồng thôn Dối; tổ chức quảng bá du lịch trên địa bàn huyện đến các công ty lữ hành, khách sạn du lịch trên địa bàn tỉnh. Tổ chức khảo sát các vườn nông sản để hỗ trợ phát triển đa dạng nông sản và triển khai các dịch vụ thu phí tham quan, áp giá sản phẩm tại vườn, thu hoạch nông sản; xây dựng kế hoạch phục dựng lễ hội mừng lúa mới, trò chơi dân gian bài chòi; tiếp tục triển khai xây dựng homestay tại xã Thượng Lộ, đã hoàn thành 03 homestay; kêu gọi đầu tư, mời các nhà đầu tư tham gia khảo các điểm du lịch tiềm năng trên địa bàn.

4. Các dự án trọng điểm: Huyện đã phê duyệt chủ trương dự án Khu bảo tồn làng văn hoá truyền thống dân tộc Cơ Tu, huyện Nam Đông để xin hỗ trợ từ nguồn vốn của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, huyện đã triển khai xây dựng công trình Đền liệt sỹ huyện Nam Đông nhằm để lồng ghép thực hiện dự án Nhà truyền thống lịch sử huyện Nam Đông, đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, mục tiêu chủ yếu của năm 2022 là: thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp; kêu gọi đầu tư, huy động nguồn lực để phát triển du lịch, dịch vụ và công nghiệp gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường; nâng cao chất lượng lĩnh vực văn hóa, xã hội; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, quyết tâm xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI. Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp kinh tế - xã hội năm 2022 như sau:

* Chỉ tiêu kinh tế

- (1) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (theo giá cố định 2010) tăng 11-13%.
- (2) Thu nhập bình quân đầu người 49 triệu đồng.
- (3) Tổng giá trị đầu tư toàn xã hội là 530 tỷ đồng.
- (4) Tổng thu ngân sách trên địa bàn là 26.980 triệu đồng. (Theo số dự toán của huyện gửi về tỉnh, tỉnh chưa giao)

*** Chỉ tiêu xã hội**

- (5) Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 12,1%o.
- (6) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 9,0%.
- (7) Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 94%.
- (8) Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia BHXH là: 24-26%, trong đó: BHXH tự nguyện 10-12%.
- (9) Kiểm tra và công nhận lại 5 trường đạt chuẩn quốc gia.
- (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 48%.
- (11) Lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 50 lao động.
- (12) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025): Giảm 3% so với năm 2021.

*** Chỉ tiêu môi trường**

- (13) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý: 97%.
- (14) Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch: 89,7%.
- (15) Tỷ lệ độ che phủ rừng: 83,4%.

*** Các chương trình trọng điểm**

- 1) Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- 2) Chương trình quy hoạch và phát triển đô thị.
- 3) Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

*** Các đề án, dự án trọng điểm cần tập trung chỉ đạo**

- 1) Đề án bảo tồn làng văn hoá truyền thống dân tộc Cơ Tu.
- 2) Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- 3) Đề án Nhà truyền thống lịch sử huyện Nam Đông.

I. Nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp: Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp là 629.043 triệu đồng (theo giá cố định 2010), tăng 8,0% so với năm 2021.

a) Sản xuất lương thực

Diện tích gieo cấy lúa nước là 574 ha (trong đó: vụ Đông Xuân 310 ha, vụ Hè Thu 264 ha), diện tích đầu tư đủ phân bón đạt trên 90%; phân đầu năng suất bình quân cả năm đạt 53,5 tạ/ha; cơ cấu giống chủ lực phù hợp, mở rộng khảo nghiệm giống triển vọng; tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt 95% diện tích trở lên; vận động làm phân hữu cơ, đẩy mạnh thâm canh, bón phân; xây dựng và thực hiện

phương án chống hạn ngay trong vụ Đông Xuân, chủ động thực hiện các biện pháp chống hạn; nâng cấp, cải tạo thủy lợi, kênh mương xuống cấp, điều tiết nguồn nước hợp lý, chuyển đổi diện tích ruộng thiếu nước sang trồng ngô, đậu các loại; phòng trừ sâu bệnh không để lây lan trên diện rộng. Trồng ngô với diện tích 340 ha/năm, phân đầu năng suất bình quân đạt 39 tạ/ha.

Thường xuyên theo dõi, dự tính, dự báo để có biện pháp phòng trừ sâu bệnh kịp thời, không để xảy ra tình trạng sâu bệnh hại lúa trên diện rộng. Chỉ đạo gieo trồng các loại cây màu ở những nơi có điều kiện, ưu tiên thu hoạch trước ở những vùng thấp trũng, dễ ngập nước. Tiếp tục khảo nghiệm, đánh giá hiệu quả kinh tế các loại cây hoa màu, lựa chọn cây trồng có giá trị kinh tế cao để phát triển trong thời gian tới.

b) Kinh tế vườn: Tập trung đẩy mạnh phong trào chăm sóc, lập vườn để nâng cao giá trị kinh tế; năm 2022 thu nhập từ vườn đạt 50 triệu đồng/ha/năm; tiếp tục triển khai Dự án trồng cam Nam Đông, chuối đặc sản, dứa cayen; đẩy mạnh phát triển cây cau ở các xã đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Cây cao su: Ổn định diện tích cao su hiện có, đưa vào khai thác 1.818,16 ha, sản lượng mủ nước dự kiến đạt 8.545 tấn. Đẩy mạnh chăm sóc, bón phân trên toàn bộ diện tích cây cao su; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khai thác, quản lý việc thu mua của các đơn vị thu mua trước và sau mùa vụ khai thác, vận động người dân không chặt bán vườn cây cao su.

b) Chăn nuôi và thủy sản: Nâng cao chất lượng đàn trâu bò, đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm, tận dụng tiềm năng, lợi thế để phát triển mạnh mô hình gà thả vườn, trại nuôi ong và các vật nuôi có giá trị khác; phát triển mạnh chăn nuôi lợn theo hướng an toàn sinh học ở các trang trại, gia trại và hộ gia đình. Tăng cường các biện pháp để phòng trừ Dịch tả lợn Châu Phi và các dịch bệnh nguy hiểm khác không để xảy ra, làm tốt công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật; thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phân đầu tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 95% đàn gia súc, 90% đàn gia cầm. Ổn định đàn trâu 2.050 con, phát triển đàn bò 3.300 con, tỷ lệ bò lai chiếm 75%; phát triển đàn lợn 24.500 con/năm, trong đó đàn lợn nái 1.200 con; đàn gia cầm 340.000 con/năm. Duy trì diện tích nuôi cá nước ngọt 65 ha, phân đầu sản lượng nuôi trồng đánh bắt thủy sản đạt 260 tấn, trong đó nuôi trồng 200 tấn.

c) Lâm nghiệp: Khai thác rừng trồng và trồng lại rừng 1.500 - 1.600 ha; sản lượng gỗ khai thác khoảng 150.000 tấn gỗ nguyên liệu; mở rộng diện tích trồng rừng gỗ lớn 200 ha; làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ 100 ha. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, không để xảy ra cháy rừng; hướng dẫn nông dân sử dụng giống keo chất lượng cao để tăng năng suất rừng trồng; tăng cường công tác quản lý chất lượng giống lâm nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai phương án thực hiện Chỉ thị 65/2015/CT-UBND của UBND tỉnh, Kết luận số 270/KL-UBND Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn huyện

1.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, khoa học công nghệ

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp: Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp là 356.146 triệu đồng (theo giá cố định 2010), tăng 20,4% so với năm 2021. Tiếp tục nắm thông tin để kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Mở rộng và nâng cao năng lực các ngành nghề hiện có; huy động, tập trung nguồn lực phát triển một số nhóm sản phẩm có lợi thế về nguồn nguyên liệu như: Chế biến đá Granit, sản phẩm nông lâm

nghiệp, thủ công mỹ nghệ; tổ chức tốt việc thu mua mủ cao su. Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ; Chương trình khuyến công và xúc tiến thương mại huyện giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Tập trung xúc tiến, kêu gọi đầu tư, nhất là đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn. Tăng cường hỗ trợ đẩy nhanh việc triển khai các dự án đã có chủ trương đầu tư để sớm đưa các dự án đi vào hoạt động...

b) Đầu tư – xây dựng cơ bản: Huy động, lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư gắn với việc chỉnh trang đô thị và xây dựng nông thôn mới. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, chú trọng về chất lượng; nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán; đẩy mạnh công tác thanh quyết toán vốn đầu tư; kiểm tra thường xuyên chất lượng các công trình xây dựng.

c) Khoa học công nghệ: Thực hiện các chính sách khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ. Ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống; nhất là công nghệ sinh học về giống cây trồng, vật nuôi; công nghệ thông tin trong quản lý hành chính. Tiếp tục quản lý và sử dụng có hiệu quả các nhãn hiệu tập thể như Mật ong Ruồi, Cam Nam Đông, các mặt hàng nông sản và nông sản và nông sản chế biến Nam Đông.

1.3. Quy hoạch, quản lý đô thị và nhà ở: Triển khai Đề án Quy hoạch và phát triển đô thị giai đoạn 2021-2025; hoàn thành điều chỉnh một số điểm cục bộ quy hoạch chung thị trấn Khe Tre đến năm 2030; tổ chức quản lý quy hoạch theo đồ án quy hoạch chung thị trấn Khe Tre đến năm 2030; rà soát, đánh giá quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã giai đoạn trước và triển khai quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã giai đoạn 2021-2030; đẩy mạnh công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng và trật tự đô thị theo quy hoạch; tăng cường giám sát quản lý dịch vụ công cây xanh, điện chiếu sáng đô thị.

1.4. Dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, phấn đấu giá trị sản xuất đạt trên 579.361 triệu đồng (theo giá cố định 2010), tăng 13,9% so với năm 2021. Nâng cao chất lượng và mở rộng hoạt động các loại hình dịch vụ; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương nghiệp, đảm bảo ổn định thị trường, giá cả; hoàn chỉnh Phương án chuyên đổi mô hình quản lý chợ Khe Tre. Khai thác tốt các điểm du lịch sinh thái như Thác Mơ, du lịch cộng đồng thôn Dồi; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh dịch vụ, nhất là khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng; đẩy mạnh phát triển mô hình homestay. Làm tốt công tác huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách tại các điểm du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch dưới nhiều hình thức; có phương án để kích cầu du lịch trong thời gian tới; nghiên cứu kêu gọi đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ tại Thác Phướn.

1.5. Tài nguyên, môi trường, giải phóng mặt bằng: Tăng cường thực hiện thẩm định hồ sơ thu hồi đất, chuyên mục đích sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất đúng thẩm quyền và đúng quy định; thẩm tra hồ sơ cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ đạt kế hoạch đề ra; phấn đấu tỷ lệ cấp lần đầu giấy chứng nhận QSDĐ là 98,6%; hoàn thành lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác tham mưu quản lý, phối hợp kiểm tra các hoạt động khoáng sản. Làm tốt công tác công tác giải

phóng mặt bằng; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Ngày Chủ nhật xanh, Đề án Đề án mai vàng trước ngõ.

1.6. Tài chính - ngân sách: Thực hiện thu ngân sách đúng luật, kịp thời, chống thất thu. Chú trọng các lĩnh vực có số thu lớn, làm việc các doanh nghiệp, nắm chắc khối lượng nghiệm thu để thu đủ thuế vãng lai các doanh nghiệp ngoài tỉnh vào thi công trên địa bàn, không để thất thoát, chậm nộp. Tập trung thu nợ đọng thuế các năm trước; không để nợ đọng phát sinh; tổ chức đấu giá đất để tăng nguồn thu ngân sách huyện; nghiên cứu tạo các nguồn thu mới; tăng cường công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn; phân đấu tổng thu năm 2022 ước đạt 26.980 triệu đồng. Thực hiện tiết kiệm chi, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo hoạt động bộ máy hành chính địa phương, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính, tài sản.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - đào tạo: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng, Nhà nước. Chuẩn bị các nguồn lực để chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 vào năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện Trường Tiểu học, THCS thị trấn Khe Tre giai đoạn 2021-2025; thực hiện Kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thực chất, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, phân đấu tăng tỷ lệ học sinh đạt giải trong các hội thi cấp tỉnh, cấp huyện; chất lượng học sinh dân tộc thiểu số; giáo dục kỹ năng sống, công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, trong đó quan tâm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

2.2. Y tế, dân số, gia đình và trẻ em: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; chú trọng công tác phòng chống các dịch bệnh, tập trung các nguồn lực để phòng chống dịch Covid-19. Nâng cao tỷ lệ hộ gia đình sử dụng hồ xí hợp vệ sinh, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; các hoạt động truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục giữ vững xã chuẩn quốc gia về Y tế cơ sở; triển khai xây dựng mô hình xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện.

2.3. Văn hóa - thông tin: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, tuyên truyền về chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp tỉnh; duy trì các hoạt động văn hóa, thể thao truyền thống cấp huyện; tổ chức Đại hội thể dục thể thao huyện Nam Đông lần thứ VI, Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XIII. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, các hoạt động nhằm bảo tồn nét đẹp, văn hóa của đồng bào các dân tộc. Nâng cao chất lượng gia đình, cơ quan đạt chuẩn văn hóa; nâng cao chất lượng sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình địa phương; làm tốt công tác tiếp,

phát sóng, phát huy hệ thống truyền thanh ở các xã, thị trấn. Tiếp tục triển khai đề án phát triển văn hóa – du lịch giai đoạn 2021-2025.

2.4. Công tác xã hội và đời sống nhân dân: Huy động, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ sản xuất, chú trọng việc hướng dẫn người dân phát triển sản xuất để từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, phấn đấu giảm hộ nghèo bền vững; chú trọng công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm nhất là công tác đưa người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện tốt chính sách đối với gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Tranh thủ vốn từ các chương trình dự án, các tổ chức để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho các hộ nghèo, hộ chính sách có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở và các chương trình, chính sách khác liên quan. Tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, thiên tai; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống nhân dân để có kế hoạch trợ cấp kịp thời cho những hộ khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, hộ bị ảnh hưởng dịch covid-19...

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Triển khai thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững. Triển khai Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Nam Đông giai đoạn 2021-2030. Thường xuyên củng cố xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình tôn giáo trên địa bàn để xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, hướng dẫn các tổ chức tôn giáo cơ sở, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh - Nội chính

3.1. Quốc phòng: Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống cháy rừng, cứu hộ cứu nạn. Bảo đảm tốt công tác hậu cần, kỹ thuật phục vụ huấn luyện, diễn tập, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; quản lý, khai thác tốt các công trình quốc phòng, khu quân sự. Triển khai xây dựng các kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ quốc phòng, chú trọng nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ năm 2022; triển khai công tác tuyển quân, tuyển sinh năm 2022; xây dựng kế hoạch, tổ chức diễn tập chỉ huy tham mưu 1 bên 2 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa.

3.2. An ninh: Nắm chắc tình hình từ cơ sở, triển khai thực hiện các công tác nhằm đảm bảo an ninh chính trị, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội diễn ra trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện các công tác biện pháp nhằm phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, không để hình thành tội phạm có tổ chức, không để xảy ra tội phạm ma túy. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước về ANTT, quản lý cư trú, tăng cường tuần tra kiểm soát giao thông, đảm bảo trật tự đô thị, trật tự công cộng, tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch “Tổng kiểm tra, mở đợt cao điểm vận động toàn dân giao nộp Vũ khí - Vật liệu nổ - CCHT” trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh quốc phòng chủ động. Tăng cường thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19, phòng chống bão lụt và PCCC trên địa bàn...

3.3. Công tác tư pháp, thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng, tiếp công dân

Tập trung triển khai hoàn thành các cuộc thanh tra theo chương trình kế hoạch, bố trí hợp lý nhân lực, điều kiện để hoàn thành các cuộc thanh tra đột xuất. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kết luận thanh tra số 270/KL-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, thực hiện các Kết luận thanh tra và Quyết định xử lý sau thanh tra có hiệu lực pháp luật. Tăng cường công tác tiếp dân tại trụ sở và lưu động theo lịch đã xây dựng; kịp thời nắm thông tin tình hình để tập trung xử lý không để tình hình khó giải quyết. Giải quyết kịp thời các đơn thư mới phát sinh; tập trung phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài. Tổ chức tuyên truyền các văn bản luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư theo kế hoạch đã xây dựng. Triển khai thi hành Luật Phòng chống tham nhũng; các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng; thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập đảm bảo chính xác, kịp tiến độ quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các Luật mới ban hành; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản QPPL; kịp thời triển khai công tác kiểm tra văn bản, tuyên truyền pháp luật, hòa giải, trợ giúp pháp lý, hướng dẫn, thực hiện đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tiếp tục hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, công tác theo dõi thi hành pháp luật.

3.4. Công tác nội vụ, cải cách hành chính, công nghệ thông tin

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ lãnh đạo, quản lý của một số cơ quan, đơn vị; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức; triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định; công tác thi đua, khen thưởng.

Tổ chức đánh giá và xếp loại công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; tổ chức đánh giá duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2025; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức giao dịch tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; tuyên truyền đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh; tiếp tục cải thiện chất lượng, nội dung Trang thông tin điện tử UBND huyện.

3.5. Các nhiệm vụ đột phá cần tập trung chỉ đạo

a) Tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên cơ sở phát huy và xác định chủ thể là nhân dân, lấy nhân dân làm gốc, gia đình là hạt nhân và tất cả các cấp, các ngành đều phải vào cuộc mạnh mẽ. Tập trung chỉ đạo các xã tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng những tiêu chí đã đạt được, hoàn thành các tiêu chí chưa đạt. Chỉ đạo, hướng dẫn các xã triển khai kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp công

nghệ cao, khu gia trại, trang trại tập trung (trọng tâm là xã Hương Xuân, xã Hương Phú và những vùng có điều kiện).

c) Tập trung phát triển du lịch sinh thái gắn với du lịch cộng đồng. Thực hiện công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch du lịch ở những vùng, điểm lợi thế, thế mạnh của huyện để có cơ sở pháp lý kêu gọi nguồn lực đầu tư. Làm tốt công tác tuyên truyền, quảng bá và liên kết phát triển du lịch.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, điều hành của chính quyền, hoạt động của mặt trận và các đoàn thể từ huyện xuống xã, thị trấn.

III. Các giải pháp chủ yếu

1. Về phát triển kinh tế

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền vận động nhằm nâng cao nhận thức của nông dân trong sản xuất nông nghiệp; nâng cao tính tự lực tự cường, xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại; đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất giỏi trong nông dân, đặc biệt ở các xã định canh định cư để khơi dậy tinh thần tự giác đầu tư thâm canh cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao. Vận động người dân đăng ký, sản xuất cây ăn quả đặc sản theo hướng Vietgap.

- Tăng cường công tác khuyến nông - lâm - ngư; nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, vai trò của cán bộ tăng cường về xã để vận động, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân; tập trung hướng dẫn có trọng tâm trọng điểm, chú trọng xây dựng mô hình trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả ở từng thôn, tổ chức nông dân trong thôn tham quan học tập. Vận động nhân dân không chặt phá cây cao su để chuyển sang trồng cây keo có giá trị kinh tế thấp. Rà soát số vườn cây ăn quả chủ lực đã trồng của dân chất lượng thấp để tuyên truyền vận động và hướng dẫn người dân chăm sóc bón phân đúng quy trình để nâng chất lượng vườn cây.

- Kiểm soát chặt chẽ nhãn hiệu cam Nam Đông và cấp đúng những vườn cam đạt tiêu chuẩn chất lượng không để nhãn hiệu trôi nổi đến các hộ không đúng tiêu chuẩn chất lượng và vận động người dân thu hoạch đúng thời vụ.

- Hỗ trợ nâng cao thu nhập, giảm nghèo, xóa nhà tạm; vận động nhân dân, doanh nghiệp thực hiện Đề án cam, trồng chuối đặc sản, dứa Cayen theo kế hoạch; nghiên cứu xây dựng các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

- Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025, Đề án chăn nuôi lợn tập trung theo hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn sinh học huyện Nam Đông, giai đoạn 2020 – 2025.

- Tiếp tục nắm thông tin để kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Hỗ trợ, hướng dẫn giúp các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thủ tục xin đầu tư các dự án trên địa bàn. Tiếp tục phối hợp hoàn thiện, bổ sung thông tin dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025. Huy động, tập trung nguồn lực phát triển một số nhóm sản phẩm có lợi thế về nguồn nguyên liệu. Vận động đầu tư sản xuất chế biến sâu một số sản phẩm nông, lâm sản, thực phẩm sử dụng nguyên liệu địa phương; nghiên cứu phát triển một số

ngành, sản phẩm mới có giá trị; ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển mạnh, sâu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP.

- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết và san lấp mặt bằng cụm công nghiệp Hương Hòa, đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Hương Phú.

- Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ thi công; tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Tiếp tục chỉ đạo để đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường, khoáng sản.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, điều hành thu chi ngân sách. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả các khoản chi; cấp phát ngân sách kịp thời, đảm bảo theo quy định của Nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra gắn với việc hướng dẫn nghiệp vụ, xuất toán các khoản chi sai chế độ chính sách.

- Tăng cường công tác quảng bá du lịch và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khai thác, đầu tư du lịch trên địa bàn; khảo sát kết nối các mô hình nông nghiệp vào các chương trình du lịch. Nghiên cứu xây dựng và phát triển các sản phẩm hàng lưu niệm, các quầy bán hàng lưu niệm tại các điểm thích hợp trên địa bàn.

2. Về phát triển văn hóa - xã hội

- Tập trung triển khai đầu tư các dự án xây dựng trường học; huy động các nguồn vốn để đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; đầu tư đáp ứng cơ bản các trang thiết bị dạy học. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể các cấp, đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để huy động, duy trì số lượng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chăm lo phát triển văn hóa - xã hội, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Khôi phục các mô hình nhà Gươl, nhà truyền thống, xây dựng làng văn hóa truyền thống của người Cơ Tu; đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa đồng bộ tại các xã. Đẩy mạnh công tác quảng bá, tuyên truyền và xây dựng thương hiệu Nam Đông gắn với những đặc trưng về văn hóa truyền thống của đồng bào Cơ Tu, nét đẹp con người Nam Đông thân thiện, mến khách.

- Tuyên truyền, vận động thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng và phát triển văn hóa nông thôn, xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, đẩy mạnh công tác bảo đảm cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp.

- Nâng cao trình độ đội ngũ y, bác sĩ và cán bộ quản lý ngành y tế; chất lượng khám, chữa bệnh; chủ động phẫu thuật cấp cứu tại chỗ; thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch trên địa bàn đặc biệt là dịch Covid -19, kiểm tra giám sát chặt chẽ công dân cách ly y tế tại nhà; tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt công tác tiêm phòng vacxin.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, khảo sát thực trạng nguồn lao động, đề có kế hoạch đào tạo sát đúng với nhu cầu; liên kết với các doanh nghiệp hoặc các Trung tâm trong tỉnh để tiến hành đào tạo nghề. Bám cơ sở nắm bắt kịp thời tình hình đời sống nhân dân; thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

- Nắm chắc tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn; thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thường xuyên bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/8/2020 của UBND huyện về triển khai Kế hoạch của Huyện uỷ thực hiện Chương trình hành động số 69-CTr/HU của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 để xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, cụ thể, quyết liệt và đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.

- Phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi công vụ; chống mọi biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại gắn với công tác kiện toàn các tổ chức nhằm tăng hiệu quả quản lý, đồng thời tạo nguồn cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện. Đẩy mạnh phong trào thi đua, khen thưởng.

- Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; phát huy tác dụng tích cực trang thông tin điện tử huyện và cấp xã để cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên địa bàn huyện Nam Đông./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và ĐT;
- Thường vụ Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng